

Tổng hợp đầy đủ nhất các bài phân tích nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong bài thơ Câu cá mùa thu của Nguyễn Khuyến đều được bài viết tổng hợp một cách đầy đủ dưới đây. Mời các em theo dõi.

### ***Dàn ý phân tích nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong bài thơ Câu cá mùa thu***

#### **1. Mở bài**

- Giới thiệu nhà thơ Nguyễn Khuyến và bài thơ Câu cá mùa thu (Thu điếu)

+ Nguyễn Khuyến (1838 – 1909), là người có tài năng, cốt cách thanh cao, có tấm lòng yêu nước thương dân sâu nặng.

+ Câu cá mùa thu nằm trong chùm ba bài thơ thu của Nguyễn Khuyến. Bài thơ ghi lại cảm nhận và gợi tả tinh tế cảnh sắc mùa thu ở làng quê Bắc Bộ đồng thời cho thấy tình yêu thiên nhiên, đất nước, tâm sự thời thế kín đáo của Nguyễn Khuyến.

- Dẫn dắt vấn đề: Nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong bài Vội vàng.

#### **2. Thân bài**

- Nêu tóm gọn hoàn cảnh sáng tác và nội dung của chùm thơ thu, bài Thu điếu.

- Những từ ngữ gợi nên phong vị riêng của mùa thu Bắc Bộ:

+ Trong veo, biếc, xanh ngắt => tính từ

+ Gợn, khẽ đưa, lơ lửng => động từ

- Bức tranh mùa thu với những phong vị riêng của vùng quê Bắc Bộ Việt Nam: vẻ thanh sơ, dịu nhẹ

- Gợi nên nét đặc sắc của ao mùa thu

+ Nước trong veo, sóng gợn tí: sự tĩnh lặng, nước không chảy, đứng yên như một một kẻ “buồn thiu”.

+ “Bé” là nhỏ không lớn, chiếc thuyền câu bé tẻo teo lại nằm trên một cái ao nhỏ => gợi nên sự thu nhỏ của một không gian hẹp.

- Khách vắng teo, bé tẻo teo, sóng hơi gợn, mây lơ lửng, lá khẽ đưa => các chuyển động trong bài thơ đều rất nhẹ, rất khẽ dường như không đủ để tạo âm thanh.

- Một tiếng động tạo nên âm thanh duy nhất: cá đớp động dưới chân bèo => nhưng nó cũng chỉ có ý nghĩa càng làm tăng thêm sự yên ắng, tĩnh mịch của cảnh vật. Đây là cái động duy nhất để nhận ra tất cả không gian xung quanh đều yên ắng quá.

- Sử dụng độc vận “eo”: Cách gieo vần “eo” là một từ vận rất khó gò vào mạch thơ, ý thơ nhưng tác giả lại sử dụng rất tài tình, độc đáo. Vần “eo” góp phần diễn tả một không gian nhỏ dần, khép kín, phù hợp với tâm trạng đầy uẩn khúc của nhà thơ.

### 3. Kết bài

- Nêu tóm lược lại vấn đề: ngôn từ được sử dụng rất tài tình, độc đáo.

- Gợi mở vấn đề.



### ***Phân tích cái hay của nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong bài Câu cá mùa thu - Mẫu số 1***

Chùm thơ mùa thu của Nguyễn Khuyến gồm Thu vịnh, Thu điếu, Thu ẩm đều viết về cảnh vật vùng quê Bắc Bộ lúc vào thu. Trong đó Thu điếu mang nét đặc trưng nhất của cảnh sắc mùa thu huyện Bình Lục (Hà Nam) quê hương bài thơ. Bài thơ bộc lộ tài quan sát, cảm nhận: thể hiện nghệ thuật miêu tả cảnh sắc thiên nhiên; đặc biệt là việc sử dụng hệ thống từ ngữ độc đáo, sáng tạo của Nguyễn Khuyến - một trong những nhà thơ xuất sắc của giai đoạn văn học cuối thế kỉ XIX.

Những từ ngữ tác giả sử dụng trong bài thơ như: Nước trong veo, bé tẻo tẻo, khê đưa vèo, xanh ngắt, ngô trúc quanh co, vắng teo trước hết đã thể hiện chính xác, sâu sắc cảnh vật mà Nguyễn Khuyến quan sát, miêu tả trong bức tranh mùa thu. Nó có khả năng giúp người đọc cảm nhận được phong vị riêng của mùa thu, của những miền quê Việt Nam mà ta đã từng đặt chân đến.

Không chỉ có vậy, bài thơ còn gợi ra nét đặc sắc của cảnh ao về mùa thu khác hẳn với cảnh ao về mùa xuân hay mùa hạ. Từ nước ao trong veo, phẳng lặng nhìn được tận đáy: từ chiếc thuyền câu bé tẻo tẻo đến lá vàng rụng vèo xuống mặt ao và bao trùm lên là một vòm trời xanh ngắt phản chiếu xuống mặt nước như làm cho nước ao xanh hơn lúc vào thu. Những từ ngữ hình ảnh được sử dụng trong bài thơ có một bức gợi tả phong phú. Hình ảnh ao thu lạnh lẽo nước trong veo gợi ra không khí xung quanh ao chuôm buổi sáng mùa thu se lạnh. Hình ảnh ao thu trong veo với thuyền câu bé tẻo tẻo - bé bỏng xinh xắn - đậu trên mặt ao, đem đến cho người đọc cái cảm nhận cái ao thu bé, bé đến dễ thương.

Điểm tuyệt vào cảnh ao thu là hình ảnh lá vàng. Nói đến mùa thu là nói đến lá vàng, đó là hình ảnh mang tính ước lệ của thi ca cổ. Nguyễn Khuyến cũng không ra ngoài những thông lệ đó. Những hình ảnh lá vàng trong bài thơ gắn với ao chuôm lại mang dáng dấp riêng của Nguyễn Khuyến khi miêu tả về mùa thu. Một chiếc lá vàng rơi cành bởi làn gió rất nhẹ của mùa thu, xoay xoay rồi liệng nhẹ xuống mặt nước. Đó là một chi tiết rất thực, rất sống của cảnh mùa thu ở làng quê Việt Nam qua tài năng quan sát, qua tâm hồn nhạy cảm của nhà thơ làm tăng thêm chất sống cho cảnh vật mùa thu nơi đây. Mở rộng cảnh thu từ ao chuôm đến bầu trời thu là phong cách quen thuộc trong ba bài thơ viết về mùa thu của thi nhân Nguyễn Khuyến. Nhưng trong Thu điếu lại là một vòm trời xanh ngắt. Màu xanh như nhân lên cảm giác về không gian mênh mông, về độ cao chót vót, bát ngát của trời thu.

Trong một số bài thơ ở những giai đoạn sau, chúng ta cũng bắt gặp sự sáng tạo trong cách dùng từ, hình ảnh của các nhà thơ để gây ấn tượng về độ rộng, độ cao.

*Nắng xuống, trời lên sâu chót vót.*

(Tràng giang - Huy Cận)

*Heo hút côn mây sủng giữa trời.*

(Tây tiến - Quang Dũng)

Bức tranh mùa thu lại được tô điểm thêm những chi tiết thật sống động.

*Ngõ trúc quanh co khách vắng teo*

Và

*Cá đàu đớp động dưới chân bèo.*

Nghệ thuật sử dụng từ ngữ của tác giả trong bài thơ còn giúp người đọc cảm nhận ra linh hồn của cảnh sắc mùa thu, của cuộc sống ở huyện Bình Lục quê hương Nguyễn Khuyến, của làng quê Việt Nam xưa.

Đó là một hồn thu thanh đậm, tinh khiết. Từ ao thu nhỏ, bé nước trong veo đến chiếc thuyền câu bé tẻo teo; lá vàng trước gió khẽ đưa vèo, sóng biếc gợn tí, và vòm trời thu xanh ngắt...

Đó chính là hình ảnh một vùng quê vào thu thật quanh quẽ, trông vắng; ngõ trúc quanh co khách vắng teo, cảnh sắc như gọi lên cuộc sống những con người chân quê ở đây có cái gì nhỏ bé, ẩn nhẫn xung quanh ao chuôm, lũy tre, ngõ trúc quanh co...

Bài thơ còn đem lại cho người đọc cái cảm giác sự vật như ngưng đọng, từ làn nước trong veo, một da trời xanh ngắt., ngõ trúc vắng teo, một dáng người ngồi câu, tựa gối ôm cần, gần như bất động. Nếu có chuyển động thì thật, khẽ khàng: sóng hơi gợn, lá vàng khẽ đưa vèo, cá đớp động dưới chân bèo. Thế nhưng hợp các yếu tố đó lại, bài thơ đem đến một nhận thức, một cảm giác về sự vận động bên trong, âm thầm, bền bỉ, liên tục và không thua kém phần mạnh mẽ của sự vật, của

cuộc sống ở làng quê Việt Nam. Đó là sức sống tiềm tàng, dẻo dai làm lên bản sắc của thiên nhiên, của con người Việt Nam từ xưa đến nay.

Đây chính là điều Nguyễn Khuyến tâm đắc muốn gửi gắm qua bài Thu điếu để nói về bản chất muôn đời của quê hương đất nước mình.

Thu điếu đến với người đọc không chỉ dừng lại ở đó. Qua hệ thống từ ngữ mà tác giả sử dụng còn cho chúng ta hiểu được chính con người Nguyễn Khuyến. Đó là một nhà nho thâm trầm, đôn hậu, bên trong chứa đựng một tâm trạng đầy mâu thuẫn thể hiện ngay trong ý thức hệ mà ông mang trong huyết quản của mình. Nguyễn Khuyến đã không thể giải quyết mâu thuẫn ấy bởi chính tính cách đôn hậu của ông. Nguyễn Khuyến đã chọn cho mình một con đường phù hợp: bỏ mũ từ quan, xa lánh triều đình nhà Nguyễn, lui về ẩn dật tại quê nhà, tỏ thái độ phản đối cái chế độ phong kiến mục ruỗng lúc bấy giờ.

Hai câu kết đã thể hiện sâu sắc hình ảnh con người Nguyễn Khuyến trong một hoàn cảnh cụ thể. Đồng thời là tiếng nói thầm kín của nhà thơ muốn gửi đến cho thời đại ông đang sống và cho mai sau để hiểu đúng một con người, một nhân cách cao đẹp.

Dù về ở ẩn, Nguyễn Khuyến vẫn gắn bó với đời, trong tâm hồn ông vẫn xao động bởi tình cảm vì nước vì dân. Thu điếu đã cho ta cảm nhận tình cảm sâu sắc và cao đẹp của một nhân cách ngời sáng.



Tham khảo thêm:

- [Phân tích bức tranh mùa thu qua bài thơ Câu cá mùa thu lớp 11](#)
- [Những bài văn hay: Phân tích bài thơ Câu cá mùa thu lớp 11](#)
- [Soạn bài Câu cá mùa thu Ngữ văn 11 \[Chi tiết\]](#)

### *Phân tích nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong Câu cá mùa thu - Mẫu số 2*

Thu điếu là bài thơ thuộc loại thơ trữ tình phong cảnh. Bài thơ là một bức tranh đẹp về mùa thu ở làng quê Việt Nam. Một không gian thu trong trẻo, thanh sang và bình yên với những hình ảnh, đường nét xinh xắn. Trong bài thơ xuất hiện hình ảnh nhân vật trữ tình đầy tâm sự. Đó là một con người có tâm hồn thanh cao, yêu cuộc sống thanh bạch nơi làng quê, dù sống cuộc sống nhàn tản của một ẩn sĩ nhưng trong lòng luôn chất chứa đầy suy tư. Tác giả mượn chuyện câu cá để bộc lộ tâm trạng. Bài thơ là một bức họa bằng ngôn từ thể hiện được tài năng và tấm lòng của cụ Tam Nguyên Yên Đỗ. Về đẹp của nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong Câu cá mùa thu được thể hiện trên các phương diện cơ bản sau:

Những từ ngữ tác giả sử dụng trong bài thơ như: Nước trong veo, bé tẻo teo, khê đưa vèo, xanh ngắt, ngô trúc quanh co, vắng teo trước hết đã thể hiện chính xác, sâu sắc cảnh vật mà Nguyễn Khuyến quan sát, miêu tả trong bức tranh mùa thu. Nó có khả năng giúp người đọc cảm nhận được phong vị riêng của mùa thu, của những miền quê Việt Nam mà ta đã từng đặt chân đến.

Trong một số bài thơ ở những giai đoạn sau, chúng ta cũng bắt gặp sự sáng tạo trong cách dùng từ, hình ảnh của các nhà thơ để gây ấn tượng về độ rộng, độ cao.

*Nắng xuống, trời lên sâu chót vót.*

(Tràng giang - Huy Cận)

*Heo hút cồn mây súng ngửi trời.*

(Tây tiến - Quang Dũng)

Bức tranh mùa thu lại được tô điểm thêm những chi tiết thật sống động.

*Ngô trúc quanh co khách vắng teo*

Và

*Cá đâu đớp động dưới chân bèo.*

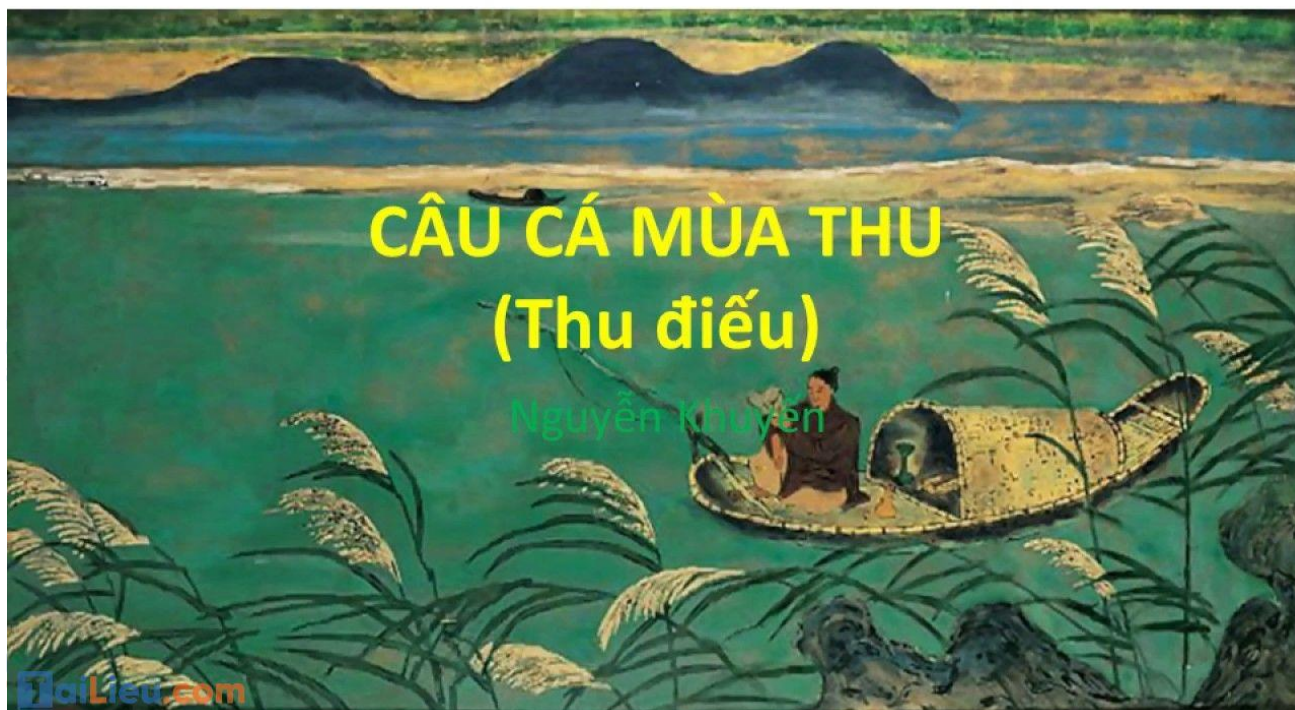
Thứ hai đó là sử dụng linh hoạt ngôn ngữ, giữa miêu tả không gian động và tĩnh, sự điểm xuyết về thời gian....

Thứ ba, sử dụng hình ảnh ước lệ tượng trưng. Nói đến mùa thu là nói đến lá vàng, đó là hình ảnh mang tính ước lệ của thi ca cổ. Nguyễn Khuyến cũng không ra ngoài những thông lệ đó. Những hình ảnh lá vàng trong bài thơ gắn với ao chuôm lại mang dáng dấp riêng của Nguyễn Khuyến khi miêu tả về mùa thu. Một chiếc lá



vàng rơi cảnh bởi làn gió rất nhẹ của mùa thu, xoay xoay rồi liệng nhẹ xuống mặt nước. Đó là một chi tiết rất thực, rất sống của cảnh mùa thu ở làng quê Việt Nam qua tài năng quan sát, qua tâm hồn nhạy cảm của nhà thơ làm tăng thêm chất sống cho cảnh vật mùa thu nơi đây

Thứ tư, đó là việc khai thác tối đa vỏ ngữ âm của ngôn ngữ: những từ trùng phụ âm đầu đi liền nhau như: bé tẻo teo, lơ lửng, đầu đớp động hay cặp điệp vận teo - teo (cặp 2- 6) vừa tạo ra nhịp điệu bằng bằng vi biến trong những mơ hồ của đời, vừa tạo ra vòng lặp quấn quanh u sầu trong tâm trạng của chính tác giả.



***Phân tích cái hay của nghệ thuật sử dụng ngôn từ trong bài Câu cá mùa thu - Mẫu số 3***

**Mở bài**

Mùa thu với biết bao cảnh đẹp trữ tình, là đề tài muôn thuở cho các nhà thơ phóng bút. Trước cảnh đẹp mùa thu, thi sĩ khó mà cảm lòng được, vì vậy không ít bài thơ

thần về mùa thu đã được xuất hiện. Trong đó phải kể đến bài thơ Mùa thu câu cá của cụ Tam Nguyên Yên Đỗ (Nguyễn Khuyến). Ông là một con người có tâm hồn thanh cao, thanh bạch, yêu cuộc sống làng quê và nửa đời người gắn với làng quê. Vì vậy thơ ông thương gắn liền với quê hương đất nước, thông qua thơ ca bộc lộ tâm trạng của nhà thơ trước thời cuộc. Trong đó bài thơ Mùa Thu Câu Cá chính là bức họa hồn quê được khắc họa bằng ngôn từ và tài năng, tấm lòng của nhà thơ.

### Thân bài

- **Luận điểm 1: Sử dụng ngôn ngữ thể hiện chính xác, sâu sắc cảnh vật**

Phân tích cái hay của nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong bài câu cá mùa thu – Cái hay của bài thơ chính là ngôn ngữ. Với tài năng của mình, tác giả sử dụng ngôn ngữ quá hay, quá xuất sắc trong việc thể hiện chính xác và sâu sắc về cảnh vật đến từng chi tiết. Đặc biệt qua các từ ngữ như “nước trong veo” “bé tẻo teo” “khẽ đưa vèo” ‘xanh ngắt” “quanh co” “vắng teo”... Một loạt từ ngữ đều gợi lên được cảnh vật và vị riêng của mùa thu có chút gì đó buồn, heo hút, vắng tanh. Có lẽ đây chính là hương vị mùa thu của làng quê Việt Nam yên bình và có chút cô đơn.

Điểm ấn tượng là Nguyễn Khuyến sử dụng vần “eo” suốt bài thơ của mình nhưng không hề nhàm chán, thậm chí nó còn rất nổi bật, mang đến sự kết nối cho bài thơ. Suốt chiều dài bài thơ đều là man mác buồn, cảnh vật tĩnh, cô đơn, lẻ loi.

Trong thơ ca Việt nam ta cũng từng bắt gặp những ngôn ngữ sáng tạo khi tả cảnh như:

*Nắng xuống trời lên sâu chót vót*

Hay

*Heo hút cồn mây súng ngửi trời*

Cách sử dụng từ độc đáo trong thơ ca vừa mang nét riêng vừa thể hiện được tâm trạng của nhà thơ, đó là nỗi niềm cô đơn, lẻ loi. Nguyễn Khuyến vốn là vị quan thanh liêm nhưng vì không thể làm gì để thay đổi được thời cuộc nên ông xin cáo quan về quê ở ẩn. Từ đó dẫn tâm trạng của ông thường bất mãn và bế tắc. Đọc bài thơ Mùa thu câu cá ta phần nào cảm nhận được tâm trạng qua cách gieo vần “eo”.

- **Luận điểm 2: Sử dụng ngôn ngữ miêu tả linh hoạt, giữa không gian động – tĩnh**

Ngoài yếu tố trên, cách sử dụng ngôn ngữ hay trong bài thơ chính là sự miêu tả không gian động và tĩnh đan xen nhau. Giữa cái tĩnh ta vẫn cảm nhận được cái động và giữa cái động ta lại càng cảm nhận được cái tĩnh:

*Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,*

*Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.*

Giữa không gian tĩnh lặng, mặt hồ tĩnh lặng ta cảm thấy từng làn sóng nhỏ lăn tăn. Thậm chí không gian tĩnh lặng đến nỗi ta nghe được tiếng lá vàng rơi, tiếng gió đưa vèo. Tác giả lấy tĩnh tả động khiến cho bức tranh mùa thu tưởng là tĩnh nhưng thực ra lại động. Cái tĩnh và cái động hòa quyện vào nhau tạo nên bức tranh vô cùng sinh động.

Trong câu thơ: “Cá đâu đớp động dưới chân bèo” chúng ta cũng cảm nhận được không gian tĩnh lặng, nhưng trong tĩnh lặng vẫn có âm thanh đó là tiếng cá đớp. Bạn đã bao giờ nghe thấy tiếng cá đớp? Ấy vậy mà Nguyễn Khuyến đã nghe được âm thanh “Cá đớp” cho thấy không gian phải tĩnh lặng thế nào!

- **Luận điểm 3: Sử dụng hình ảnh ước lệ tượng trưng**

Phân tích cái hay của nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong bài câu cá mùa thu – Một yếu tố khác cho thấy cái hay sử dụng ngôn ngữ của Nguyễn Khuyến nữa là cách sử dụng hình ảnh ước lệ tượng trưng. Trong thơ cổ đây là nghệ thuật được sử dụng rất nhiều. Tuy nhiên, cái hay của Nguyễn Khuyến là sử dụng hình ảnh ước lệ nhưng lại rất dễ hiểu. Theo đó, lá vàng chính là hình ảnh ước lệ để nói về mùa thu. Và Nguyễn Khuyến đã mang lá vàng – làn gió vào thơ rất đối nhẹ nhàng. Hình ảnh “Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.” Vừa đẹp, vừa bình dị mà chân thật lại rất hay. Ta cảm thấy chiếc lá bị một làn gió thổi rất nhẹ, xoay xoay rồi liệng xuống mặt hồ tĩnh lặng. Đây là một chi tiết rất thực tế ở mùa thu làng quê Việt Nam, qua tài năng quan sát, tâm hồn nhạy cảm của nhà thơ đã làm tăng sức sống cho cảnh vật nơi đây.

- **Luận điểm 4: Khai thác ngôn ngữ đa dạng**

Mùa thu chỉ có 6 câu nhưng ngôn ngữ vô cùng đa dạng, được khai thác triệt để với các phụ âm đi liền nhau như: “bé tẻo teo” “lơ lửng” “đâu đớp động” hoặc sử dụng cặp “teo – teo” cách sử dụng này giúp cho câu thơ nhịp nhàng, âm điệu nhẹ nhàng nhưng nó lại tạo ra vòng luẩn quẩn, quanh co giống như chính tâm trạng của tác giả. Đó là tâm trạng bế tắc trước thời cuộc, bình yên là đấy nhưng trong lòng lại rất cô đơn. Phải chăng, chiếc lá vàng kia chính là nhà thơ, chiếc thuyền bé tẻo kia cũng là nhà thơ, cô đơn giữa đất trời rộng lớn, cô đơn giữa thời cuộc vì tấm lòng thương dân mà không thể làm gì.

### **Kết bài**

Như vậy, chỉ 8 câu thơ chúng ta có thể thấy được cái hay của nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong bài thơ. Nó vừa miêu tả chân thật về mùa thu, lấy tĩnh tả động, không gian cô đơn lặng lẽ cũng như chính tâm trạng u uất bế tắc của nhà thơ. Qua đây, ta

càng hiểu và trân trọng tấm lòng của Nguyễn Khuyến dành cho nhân dân, cho đất nước bấy giờ.



Tham khảo thêm:

- [Phân tích bức tranh mùa thu qua bài thơ Câu cá mùa thu lớp 11](#)
- [Những bài văn hay: Phân tích bài thơ Câu cá mùa thu lớp 11](#)
- [Soạn bài Câu cá mùa thu Ngữ văn 11 \[Chi tiết\]](#)